

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 20-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Nam Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên tòa:
Ông Châu Rết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh V (tên gọi khác VK), sinh năm: 1987; Giới tính: Nam.

- Sinh, trú quán: ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1952 (chết) và Mẹ: Lê Thị T3, sinh năm: 1961. Gia đình có 04 anh chị em ruột, bị can thứ hai.

Tiền sự: chưa.

Tiền án: có 04 tiền án:

+ Lần thứ nhất: Ngày 08/4/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2009, đến ngày 22/12/2010 chấp hành xong hình phạt.

+ Lần thứ hai: Ngày 13/7/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều

138 Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2011, đến ngày 18/7/2012 chấp hành xong hình phạt.

+ Lần thứ ba: Ngày 19/9/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2013, đến ngày 16/5/2015 chấp hành xong hình phạt.

+ Lần thứ tư: Ngày 19/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2015, đến ngày 11/7/2017 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giam 16/4/2018 và có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 14, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh An Giang;

2.2. Ông Phạm Thành S, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 14, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh An Giang;

2.3. Ông Trần Tuấn K, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh An Giang;

2.4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh An Giang.

3. Người làm chứng:

3.1. Chị Phạm Thị Quyền T1, sinh năm 2004. Địa chỉ: Tổ 14, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh An Giang;

3.2. Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 14, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh An Giang;

3.3. Bà Tống Thị K, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 14, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh V (VK) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự được, nội dung vụ án như sau:

Do không tiền tiêu xài nên ngày 16/4/2018, Bị cáo Nguyễn Thanh V đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 03 giờ sáng ngày 16/4/2018, bị cáo Nguyễn Thanh V đi xe Honda đồ từ phường N, thành phố C đến khu vực huyện T2 để

tìm tài sản lấy trộm. Đến khu vực tổ 14, ấp T, xã T1, bị cáo V kêu dừng xe đi vệ sinh và nghe tiếng gà gáy nên đi đến căn chòi giữ vườn xoài của ông Nguyễn Văn T tìm tài sản lấy trộm nhưng không có nên đi về hướng thị trấn C, thấy nhà ông Phạm Thành S không người trông giữ. Thấy vậy, bị cáo V dùng tay bẻ tấm ván ép cửa nhà bếp rồi đưa tay qua khe hở mở chốt cửa vào nhà bếp lấy trộm 01 vĩ nung điện, hiệu Hasu; 01 máy tạo khí Ozone, hiệu S0; 02 cây dao bằng kim loại (kích thước 35cm x 10cm) và 01 bóng đèn, hiệu Rạng Đông để vào túi nilong. Sau đó, bị cáo V đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cái bàn là, hiệu Philips DH 1172; 01 cây quạt điện, hiệu 04 DO và 01 cây dao Thái Lan dài 25 cm để vào túi nilong. Riêng, cây kéo bị cáo V để vào túi quần và cầm cây dao Thái Lan trên tay chui qua cửa sổ ra bên ngoài cất giấu tài sản lấy trộm gần bụi chuối phía sau nhà ông S.

- *Lần thứ hai:* Sau khi cất giấu tài sản lấy trộm của ông S, bị cáo V đi bộ đến căn chòi của ông Nguyễn Văn T (tổ 14, ấp T, xã T1) thấy chiếc quần dài của ông T để trong chòi nên lấy trộm trong túi quần 6.000 đồng và 01 cây dao quéo dài 57 cm rồi đi ra Tỉnh lộ 948 về hướng thị trấn C.

- *Lần thứ ba:* Sau khi lấy trộm tiền và cây dao quéo của ông T, bị cáo V đi bộ đến trước nhà bà Nguyễn Thị Ánh N, ông Trần Tuấn K (tổ 14, ấp T, xã T1) thấy con gà trống tre nhốt trong bệ nên V dùng tay mở hàng rào lưới B40 chui vào bên trong sân nhà. Thấy nhà không người trông giữ nên bị cáo V để cây dao quéo trên lu nước rồi dùng cây kéo lấy trộm của ông S cạy ổ khóa cửa chính lên vào bên trong nhà bà N lấy trộm 1.000.000 đồng trong túi xách treo trên cửa sổ rồi đi ra nhà bếp mở tủ quần áo lấy trộm 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng, trọng lượng 1,87 chỉ; 01 vòng đeo tay bằng vàng trắng, trọng lượng 2,32 chỉ; 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18 kara, trọng lượng 0,17 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 0,08 chỉ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobile; 01 tờ tiền Hàn Quốc, mệnh giá 1.000 Won; 01 tờ tiền Úc, mệnh giá 05 đô la Úc; 08 tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá 09 USD và 04 chai nước hoa (01 chai hiệu Hugo Boss Dark Blue, dung tích 75 ml; 01 chai hiệu Calvin Klein Eternity Moment, dung tích 100 ml; 01 chai hiệu Believe Britney Spears, dung tích 100 ml và 01 chai hiệu Beautiful Estee Lauder, dung tích 30 ml) để vào túi nilong. Sau đó, bị cáo V đi ra phòng khách thấy xe mô tô biển số 67F1 - 015.47 của ông Trần Tuấn K (chồng bà N) nên nổ máy xe và bắt con Gà trống tre giấu vào áo khoát rồi điều khiển xe chạy về hướng thị trấn Tịnh Biên sang Campuchia bán xe được 2.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 16/4/2018, bị cáo V về đến khu vực thị trấn Tịnh Biên thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật.

Về vật chứng trong vụ án gồm:

1/ 01 (một) mặt dây chuyền hình trái tim, loại vàng 18 kara, trọng lượng 0,17 chỉ;

2/ 01 (một) mặt dây chuyền có đính hột màu trắng hình ngôi sao, loại vàng 18 kara, trọng lượng 0,08 chỉ;

3/ 01 (một) sợi dây chuyền kèm theo mặt dây chuyền, loại vàng trắng,

trọng lượng 1,87 chỉ;

4/ 01 (một) vòng đeo tay, loại vàng trắng, trọng lượng 2,32 chỉ;

5/ 01 (một) chai nước hoa hiệu Hugo Boss Dark Blue, dung tích 75 ml;

6/ 01 (một) chai nước hoa hiệu Calvin Klein Eternity Moment, dung tích 100 ml;

7/ 01 (một) chai nước hoa hiệu Believe Britney Spears, dung tích 100 ml;

8/ 01 (một) chai nước hoa hiệu Beautiful Estee Lauder, dung tích 30 ml;

9/ 01 (một) chiếc điện thoại di động, hiệu LV Mobile, loại LV3;

10/ 01 (một) con gà trống, màu trắng đen, trọng lượng 1,1 kg;

11/ 01 (một) tờ tiền Hàn Quốc, mệnh giá 1.000 Won;

12/ 01 (một) tờ tiền Úc, mệnh giá 05 Đô Úc;

13/ Số tiền USD, số lượng 08 tờ, mệnh giá 09 USD (trong đó có 01 tờ mệnh giá 02 USD);

14/ 01 (một) máy tạo khí, hiệu Ozone S01;

15/ 01 (một) vỉ nướng điện, hiệu Hasu, công suất 1800W;

16/ 01 (một) cái bàn là, hiệu Philips DH 1172, màu xám;

17/ 01 (một) cây quạt điện, hiệu 04 DO, màu lam đen;

18/ 01 (một) bóng đèn hiệu Rạng Đông, công suất 50W;

19/ 02 (hai) cây dao bằng sắt có lưỡi và cán dính liền, bề rộng 10 cm.

20/ Số tiền Việt Nam 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

21/ 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, màu trắng, hiệu Mobistar, máy đã qua sử dụng;

22/ 01 (một) cái nón kết màu đỏ, có dòng chữ Callaway;

23/ 01 (một) cái áo khoát màu đỏ - đen, có chữ Kappa ở vai phải;

24/ 01 (một) cái quần Jean màu xanh.

25/ 01 (một) chùm chìa khóa, có 04 chìa bằng kim loại ;

26/ 01 (một) cây kéo Inox, màu trắng hiệu ICE, có một lưỡi bị cong;

27/ 01 (một) cây dao quéo dài 0,57 m;

28/ 01 cây dao Thái Lan, chiều dài 25 cm, cán bằng gỗ dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm, rộng 05 cm. (Bút lục số: 03, 14, 79, 119, 120).

Theo kết quả định giá tài sản số: 104/KL.HĐĐG.TTHS và 105/KL.HĐĐG.TTHS ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tịnh Biên thì bị cáo V đã lấy trộm tài sản của ông Phạm Thành S trị giá 2.920.000đ (hai triệu chín trăm hai nghìn đồng); lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn T trị giá 156.000đ (một trăm năm mươi sáu nghìn đồng)

và lấy trộm tài sản của vợ chồng bà Nguyễn Thị Ánh N, ông Trần Tuấn K trị giá 20.870.260đ (hai mươi triệu tám trăm bảy mươi nghìn hai trăm sáu mươi đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm là 23.870.260đ (Hai mươi ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

Lời khai của những người bị hại:

- Bị hại bà Nguyễn Thị Ánh N trình bày:

Vào khoảng 6 giờ 30, ngày 16/4/2018 bà N cùng chồng là ông K đi về chơi ở bên nhà chồng tại thị trấn N, đến 8 giờ 30 cùng ngày, bà Tống Thị K (chị dâu) điện thoại cho bà N biết bị trộm vào nhà. Sau đó, bà N điện thoại cho ông K biết và kêu ông K về nhà trước, rồi bà N về nhà sau, khi về đến nhà bà N thấy cửa rào và cửa nhà bị mở, đồ đạc trong nhà bị lục tung, kiểm tra lại tài sản phát hiện mất chiếc xe mô tô biển số 67F1-015.47 ông K, tiếp tục kiểm tra phát hiện mất số tiền khoảng 01 triệu để trong túi xách treo trên cửa sổ. Vào kiểm tra trong phòng thì phát hiện bị mất số tiền 20 nghìn đồng tiền lẻ và chiếc nhẫn vàng 18Kra, loại nhẫn tròn, không biết trọng lượng bao nhiêu vì do người bạn tặng, tiếp tục đi ra ngoài tủ quần áo phía sau bếp kiểm tra phát hiện bị mất số tiền mà bà N sưu tầm giấy bạc mệnh giá 10.000 đến 20.000đ (loại tiền cũ trước đây) và một số giấy tiền ngoại tệ không nhớ chính xác cũng bị mất. Ngoài ra bà N còn phát hiện mất số trang sức được để trong cái hộp vuông màu đỏ gồm: một chiếc vòng đeo tay bằng vàng trắng, xung quanh có hạt màu trắng, một sợi dây chuyền bằng vàng trắng loại dây móc xích, có cả mặt dây chuyền cũng bằng vàng trắng và có hình tròn chính giữa mặt dây chuyền; một mặt dây chuyền bằng vàng 18kra có hình trái tim, ở giữa có hạt màu trắng; một mặt dây chuyền hình ngôi sao bằng vàng 18kra có hạt màu trắng và bốn chày nước hoa do người thân ở nước ngoài đem về tặng. Sau đó bà N đến Công an xã T1 trình báo sự việc.

Nay bà N không yêu cầu bồi thường phân trách nhiệm dân sự, chỉ yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo.

Bị hại ông Trần Tuấn K trình bày:

Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 16/4/2018, ông K chở vợ là bà N về nhà cha mẹ ruột ở khóm T, thị trấn N, huyện T2 rồi ông K điều khiển xe đi uống Cà phê, đến khoảng 8 giờ 30 phút, cùng ngày thì bà N điện thoại cho ông K biết là nhà bị trộm tài sản, nghe xong ông K điều khiển xe về nhà thì thấy cửa rào và cửa nhà bị mở, đi vào trong nhà thấy đồ đạc trong nhà bị lục tung, chiếc xe mô tô biển số 67F1-015.47 đậu trong nhà bị mất. Sau khi bà N kiểm tra tài sản trong nhà thì ông K mới biết bà N bị mất một số tài sản như: tiền (trong đó có tiền Việt Nam và ngoại tệ), đồ trang sức bằng vàng 18Kra và vàng trắng, nước hoa, nhưng ông K không biết cụ thể là bao nhiêu vì số tài sản này do bà N cất giữ. Sau đó ông K còn phát hiện mất một cái điện thoại hiệu Mobile LV3 và một con gà trống tre. Ông K đã nhận số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền bồi thường thiệt hại về chiếc xe Mô tô biển số 67F1-015.47 bị mất, nay ông K yêu cầu bồi thường thêm số tiền 500.000đ (năm nghìn đồng), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị hại ông Phạm Thành S trình bày:

Vào khoảng 5 giờ 50, ngày 16/4/2018, con ông S là chị Phạm Thị Huyền T1 ngủ thức dậy từ quán thớt nôt lạnh đi về nhà để thay đồ đi học, khi về nhà thì em T1 phát hiện cửa nhà bị mở và đồ đạc trong nhà bị lục soát nên chạy lại cho ông S biết. Sau đó, anh S kêu vợ tên Phạm Thị T2 về nhà kiểm tra xem bị mất trộm những gì, sau khi về nhà xem thì phát hiện đồ bị mất gồm: Một cái vĩ nướng bằng điện, một cái máy tạo khí Ozone làm sạch đa năng; hai con dao chặt trái thớt nôt đã qua sử dụng; Một cái đèn hình chữ U; Một cái kéo bằng Inox và một cái con dao thái lan cán bằng gỗ màu đen nhưng ông S không trình báo. Đến 9 giờ cùng ngày, ông S nghe nhà của bà N, ông K bị mất trộm nên qua xem thì thấy con dao Thái Lan cán bằng gỗ màu đen của mình bị trộm lấy đem qua để sau bếp nhà của bà N, ông K. Đến 13 giờ cùng ngày, ông S đi ra phía sau nhà thì phát hiện số tài sản bị mất trộm được kẻ trộm cất giấu tại bụi chuối phía sau nhà nên đến Công an xã T1 trình báo.

Nay, ông S không yêu cầu bồi thường phần dân sự mà chỉ yêu cầu xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật.

Người bị hại ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào khoảng 6 giờ ngày 16/4/2018, ông T từ chòi giữ vườn đi ra ngoài lộ để uống Cà phê, đến khoảng 7 giờ cùng ngày, ông T đi về chòi phát hiện có nhiều dấu chân lạ xung quanh chòi. Sau đó, ông T thay đổi để đi ra vườn làm công việc, khi quay trở về thì phát hiện bị mất một cây dao quéo dài khoảng 40cm và một bao thuốc hiệu Hero còn khoảng 8-9 điếu với một cái bật lửa màu đỏ, tiếp tục kiểm tra túi quần thì phát hiện 06 nghìn đồng lẻ cũng bị mất. Ông T biết là có người lấy trộm tài sản này nhưng do tài sản không lớn nên không đến công an trình báo, ông T tiếp tục đi xung quanh vườn thì nghe nhà của ông K, bà N bị mất trộm nên đến xem thì biết kẻ trộm đã phá khóa cửa nhà lấy trộm rất nhiều tài sản và nghe nói còn để lại một cây dao quéo cặp bên hông nhà, đến xem thì nhìn thấy cây dao quéo của mình bị kẻ trộm lấy và bỏ lại tại nhà ông K, bà N.

Ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì đối với bị cáo V.

Lời khai của những người làm chứng:

- Bà Tống thị K trình bày:

Vào khoảng 8 giờ ngày 16/4/2018, bà Hai đi chợ về ngang nhà của bà N (cặp vách nhà bà H) thì thấy cửa nhà và cửa hàng rào vẫn còn đóng. Trong khi đang làm công việc bên nhà thì nghe có tiếng động trong nhà của N nên bà Hai đi ra phía trước nhà nhìn vào thấy cửa rào và cửa nhà vẫn đóng bình thường nên quay trở về tiếp tục làm công việc, sau một lúc thì bà K vẫn còn nghe có tiếng động ở trong nhà bà N nên tiếp tục đi xem thì vẫn thấy cửa rào và cửa nhà vẫn còn khóa rồi lại qua trở về, đến khoảng 9 giờ cùng ngày, bà K nghe có tiếng xe mô tô từ trong nhà bà N chạy ra nên qua xem thì thấy cửa rào và cửa nhà bị mở, chiếc xe mô tô không còn, đồ đạc trong nhà bị lục tung nên điện thoại cho bà N biết sự việc.

- Bà Phan Thị T2 trình bày:

Vào khoảng 6 giờ 50 phút, ngày 16/4/2018, con bà T2 là chị Phạm Thị Huyền T1 thức dậy từ bên quán thớt nốt lạnh đi về nhà để thay đồ đi học, khi chị T1 Về nhà thì thấy nhà bị mở cửa và đồ đạc trong nhà lục lục tung nên T1 mới quay trở lại cho bà T2 và chồng tên S biết. Sau đó bà T2, ông S trở về nhà kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm tài sản gồm Một cái vĩ nướng bằng điện, một cái máy tạo khí Ozone làm sạch đa năng; hai con dao chặt trái thớt nốt đã qua sử dụng; Một cái đèn hình chữ U; Một cái kéo bằng Inox và một cái con dao thái lan bán bằng mũ màu đen nhưng bà T2, ông S không trình báo. Sau đó bà T2 nghe nhà của bà N, ông K bị mất trộm nên qua xem thì thấy con dao Thái Lan cán bằng mũ màu đen của ông S bị trộm lấy đem qua để sau bếp nhà của bà N, ông K. Đến 13 giờ cùng ngày, ông S đi ra phía sau nhà thì phát hiện số tài sản bị mất trộm được kẻ trộm cất giấu tại bụi chuối phía sau nhà nên ông S đến Công an xã T1 trình báo.

- **Tại phiên tòa**, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

* Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Trả lại cho Nguyễn Thị Ánh N:

+ 01 (một) chùm chìa khóa, có 04 chìa bằng kim loại;

+ 01 (một) cây kéo Inox, màu trắng hiệu ICE, có một lưỡi bị cong;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T cây dao quéo dài 0,57 m.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh V điện thoại di động loại bàn phím, màu trắng, hiệu Mobistar, máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) cái nón kết màu đỏ, có dòng chữ Callaway;

+ 01 (một) cái áo khoát màu đỏ - đen, có chữ Kappa ở vai phải;

+ 01 (một) cái quần Jean màu xanh.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Đ48 Bộ luật hình sự, các Đ584, 585, 586 và Đ589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thanh V bồi thường thêm cho ông Trần Tuấn K số tiền 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những người bị hại gồm: bà Nguyễn Thị Ánh N, ông Phạm Thành S, Trần Tuấn K, Nguyễn Văn T và các người làm chứng chị Phạm Thị Quyền T1, bà Nguyễn Thị T2 và bà Tống Thị K đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo V thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát tuy tố bị cáo không oan; lời khai nhận tội của bị cáo V tại phiên tòa hôm nay được đối chiếu với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh V trộm cắp tài sản có giá trị 23.870.260đ, như vậy đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh V cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tuy tố là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, lười lao động coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án cùng về tội chiếm đoạt tài sản, đã được giáo dục cải tạo nhưng không chịu tu dưỡng, sửa chữa. Vì vậy lần phạm tội này cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đó là phạm tội hai lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm. Quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Đ48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ánh N:

+ 01 (một) chùm chìa khóa, có 04 chìa bằng kim loại;

- + 01 (một) cây kéo Inox, màu trắng hiệu ICE, có một lưỡi bị cong;
- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T cây dao quéo dài 0,57 m.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh V điện thoại di động loại bàn phím, màu trắng, hiệu Mobistar, máy đã qua sử dụng.
- Tịch thu, tiêu hủy:
- + 01 (một) cái nón kết màu đỏ, có dòng chữ Callaway;
- + 01 (một) cái áo khoát màu đỏ - đen, có chữ Kappa ở vai phải;
- + 01 (một) cái quần Jean màu xanh.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Trần Tuấn K yêu cầu bị cáo V bồi thường thêm giá trị xe mô tô biển số 67 F1 - 015.47 bị mất trộm là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Tại phiên tòa, bị cáo V đồng ý bồi thường cho bà ông K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, thì hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh V có thể phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/4/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Đ48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ánh N:

- + 01 (một) chùm chìa khóa, có 04 chìa bằng kim loại;

- + 01 (một) cây kéo Inox, màu trắng hiệu ICE, có một lưỡi bị cong;
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T cây dao quéo dài 0,57 m.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh V điện thoại di động loại bàn phím, màu trắng, hiệu Mobistar, máy đã qua sử dụng.
- Tịch thu, tiêu hủy:
- + 01 (một) cái nón kết màu đỏ, có dòng chữ Callaway;
- + 01 (một) cái áo khoát màu đỏ - đen, có chữ Kappa ở vai phải;
- + 01 (một) cái quần Jean màu xanh.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh V bồi thường thêm cho ông Trần Tuấn K số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Thanh V phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp tổng đạt đúng quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (05);

- TAND tỉnh (02);
- Vks h.TB (01);
- THA.H.TB (1);
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp (02);
- UBND xã Mỹ Phước (01);
- Lưu hồ sơ, VT (02).

Châu Nam Phú